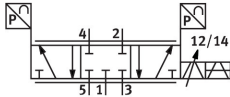


Van điều khiển tỷ lệ VPWP-10-L-5-Q-10-E-G-EX1

Số bộ phận: 1552544



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Chiều rộng định mức	10 mm
Kiểu vận hành	điện
Nguyên lý bít	cứng
Vị trí lắp đặt	bất kỳ tốt nhất là nằm xuống (Các phần tử hiển thị hướng lên trên) Nếu van được di chuyển, nó phải được lắp đặt vuông góc với hướng chuyển động
Cấu trúc xây dựng	thanh trượt pít tông với cảm biến áp suất tích hợp
Kiểu cài đặt lại	lò xo từ tính
Hướng dẫn an toàn	Vị trí an toàn VPWP: nếu có vấn đề với phần điều khiển, van sẽ đóng ở vị trí giữa.
Kiểu điều khiển	trực tiếp
Hướng dòng chảy	không thể đảo ngược
Chức năng van	Van điều khiển hướng tỷ lệ 5/3, đóng
Chỉ báo trạng thái	LED màu vàng = PL (tải điện) LED xanh lá cây = nguồn LED đỏ = lỗi
Áp suất vận hành	0 MPA...1 MPA 0 bar...10 bar
Định vị áp suất vận hành/dừng mềm	4 bar...8 bar
Áp suất làm việc danh nghĩa	0.6 MPA
Áp suất vận hành định mức	6 bar
định mức áp suất làm việc	87 psi
Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	2000 l/ph
Điện áp hoạt động danh định DC	24 V
Dải điện áp hoạt động DC	18 V...30 V
Dải điện áp tải DC	18 V...30 V
Dòng điện tải tối đa đầu ra điện áp	500 mA
Dòng điện tải tối đa đầu ra kỹ thuật số	500 mA
Tiêu thụ điện tối đa của truyền động van	1.2 A
Logic tiêu thụ dòng điện tối đa	0.15 A
Điện áp tải định mức DC	24 V
Điện áp nguồn cấp đầu ra kỹ thuật số	Điện áp tải 24 V

Đặc tính	Giá trị
Điện áp cung cấp đầu ra điện áp	Điện áp tải 24 V
Giấy phép	Dấu RCM
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị EMC của EU theo chỉ thị chống cháy nổ của EU (ATEX) theo chỉ thị RoHS của EU
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK cho EMV theo quy định UK EX theo các quy định UK RoHS
Chống cháy nổ	Vùng 2 (ATEX)
Danh mục ATEX Khí	II 3G
Loại chống cháy nổ Khí	Ex nA IIC T5 X Gc
Nhiệt độ môi trường xung quanh ngoài	0°C ≤ Ta ≤ +50°C
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [6:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Không thể hoạt động bằng dầu
Lớp chống ăn mòn KBK	1 - ứng suất ăn mòn thấp
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ trung bình	0 °C...50 °C
Mức độ bảo vệ	IP65 ở trạng thái lắp
Nhiệt độ môi trường xung quanh	0 °C...50 °C
trọng lượng sản phẩm	1010 g
Độ phân giải áp suất	0.01 bar
Lỗi tuyến tính FS	1.5 %
Độ chính xác lặp lại FS	1 %
Phiên bản đầu ra điện áp 24 V	Cấp ngược mà không phá hỏng không có cách điện chống ngắn mạch Cấp ngược mà không phá hỏng
Thiết kế đầu ra kỹ thuật số	theo IEC 61131-2 logic tích cực (PNP) không có cách điện chống ngắn mạch Cấp ngược mà không phá hỏng
Giao diện điều khiển	kỹ thuật số Bus CAN với giao thức Festo Điện trở đầu cuối tích hợp
Cổng nối điện giao diện Fieldbus IN	Giắc cắm M9 5 chân
Giao diện fieldbus kết nối điện OUT	Ổ cắm M9 5 cực
Cổng nối điện giao diện Fieldbus	Ổ cắm M8 4 cực
Kiểu gắn	với lỗ xuyên với phụ kiện
Màu sắc của các cổng nối	Cổng nối 2: Xanh dương Đầu nối 4: Đen
Cổng nối khí nén 1	G3/8
Cổng nối khí nén 2	G3/8
Cổng nối khí nén 3	G3/8
Cổng nối khí nén 4	G3/8
Cổng nối khí nén 5	G3/8
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu phủ	PA gia cố
Vật liệu vỏ	Hợp kim nhôm rèn anốt hóa